

Số: 14

Ngày 12/4/2022

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

- Hỗ trợ tối đa 10 triệu đồng cho mỗi học sinh khó khăn để mua máy tính học tập.
- Kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia đến năm 2025.
- Phấn đấu đến năm 2030, tỷ trọng kinh tế số nước ta đạt 30% GDP.
- Sớm tích hợp thanh toán viện phí trực tuyến qua Cổng dịch vụ công.
- Ngôn ngữ sử dụng trong sách

giáo khoa phải diễn đạt trong sáng, dễ hiểu, phù hợp với lứa tuổi học sinh.

6. Phí duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số là 3.000 đồng/tháng/01 chứng thư số.

7. Cơ sở y tế cần xây dựng chính sách về thời giờ làm việc và nghỉ ngơi phù hợp cho nhân viên y tế trong phòng, chống dịch COVID-19.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Thông tư quy định chi tiết về đăng tải thông tin và lựa chọn nhà đầu tư qua mạng.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- Đối tượng nào được nhận chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà?
- Mức, thời gian và phương thức chi trả cho người lao động nhận chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà?
- Quy trình để người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp nhận hỗ trợ tiền thuê nhà?
- Quy trình để người lao động quay trở lại thị trường lao động nhận hỗ trợ tiền thuê nhà?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. HỖ TRỢ TỐI ĐA 10 TRIỆU ĐỒNG CHO MỖI HỌC SINH KHÓ KHĂN ĐỂ MUA MÁY TÍNH HỌC TẬP

Ngày 04/4/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 09/2022/QĐ-TTg về tín dụng đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn để mua máy tính, thiết bị phục vụ học tập trực tuyến.

Các đối tượng được vay vốn là học sinh các cấp đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định; và học sinh, sinh viên đang theo học tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp và trung tâm giáo dục nghề nghiệp.

Học sinh, sinh viên được vay vốn phải thỏa mãn các điều kiện: Không có máy tính, thiết bị đáp ứng yêu cầu học tập trực tuyến và chưa được hưởng chính sách hỗ trợ máy tính, thiết bị học tập trực tuyến; thuộc hộ gia đình là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình theo chuẩn quy định hoặc hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 (bố hoặc mẹ hoặc bố và mẹ mất do dịch Covid-19).

Việc cho vay đối với học sinh, sinh viên được thực hiện theo phương thức cho vay thông qua hộ gia đình. Đại diện hộ gia đình của học sinh, sinh viên là người đứng tên vay và giao dịch với Ngân hàng Chính sách xã hội. Học sinh, sinh viên đã đủ 18 tuổi có thể được trực tiếp đứng tên vay vốn nếu đáp ứng đủ điều kiện quy định.

Mức vốn cho vay tối đa 10 triệu đồng/học sinh, sinh viên với lãi suất cho vay 1,2%/năm. Thời hạn cho vay tối đa 36 tháng. Lãi suất cho vay 1,2%/năm. Lãi suất nợ quá hạn bằng lãi suất cho vay hộ nghèo tại thời điểm vay vốn.

Quyết định có hiệu lực từ ngày 04/4/2022.

2. KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2025

Ngày 15/3/2022, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định 342/QĐ-TTg về việc ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia đến năm 2025.

Theo đó, mục tiêu cụ thể đến năm 2025 là nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, nhất là một số loại hình thiên tai chủ yếu thường xảy ra trong thời gian gần đây và có khả năng xảy ra trong thời gian tới như áp thấp nhiệt đới, bão, lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ biển, hạn hán, xâm nhập mặn. Thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư, thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống thiên tai gắn với kế hoạch phát triển của các ngành, địa phương và phát triển kinh tế xã hội, phát huy hiệu quả đầu tư. Từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, đồng bộ với phát triển cơ sở hạ tầng khác, gắn với xây dựng nông thôn mới.

Để thực hiện được mục tiêu trên cần triển khai 08 biện pháp tổng thể sau: Hoàn thiện pháp luật, cơ chế

chính sách về phòng, chống thiên tai; Thông tin truyền thông, phổ biến pháp luật, kỹ năng, nâng cao nhận thức về phòng, chống thiên tai; Nâng cao năng lực cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai; Nâng cao năng lực, chất lượng công tác dự báo, cảnh báo thiên tai; Điều tra cơ bản về phòng, chống thiên tai; xây dựng quy hoạch, kế hoạch phương án phòng, chống thiên tai; Nghiên cứu khoa học công nghệ; Thực hiện hợp tác quốc tế; Đầu tư cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai.

Trong đó, chú trọng đến nâng cao năng lực, chất lượng công tác dự báo, cảnh báo thiên tai phải tập trung vào các vấn đề như: Xây dựng, rà soát phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo rủi ro thiên tai, nhất là lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, xâm nhập mặn. Nâng cấp, hiện đại hóa công nghệ dự báo, cảnh báo thiên tai thuộc hệ thống dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn quốc gia, nhất là khu vực miền núi, ven biển miền Trung và đồng bằng sông Cửu Long đáp ứng yêu cầu ứng phó với biến đổi khí hậu; xây dựng hệ thống dự báo dựa trên tác động, cảnh báo dựa trên rủi ro đối với các hiện tượng, thiên tai khí tượng thủy văn. Tiếp tục xây dựng hệ thống giám sát biến đổi khí hậu, nước biển dâng; hệ thống thông tin cảnh báo thiên tai ứng phó với biến đổi khí hậu; ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác dự báo khí hậu; điều tra, đánh giá tài nguyên khí tượng thủy văn và giám sát biến đổi khí hậu. Hiện đại hóa hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn theo hướng tự động hóa, nhất là hệ thống trạm đo mưa; nâng

cấp hạ tầng truyền dẫn trong việc thu thập số liệu khí tượng thủy văn. Phát triển công nghệ dự báo số và công nghệ dự báo định lượng mưa; công nghệ dự báo lũ phục vụ vận hành hồ chứa. Đưa kiến thức phòng chống thiên tai vào chương trình đào tạo và hoạt động ngoại khóa của một số cấp học, bậc học.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 15/3/2022.

3. PHÂN ĐẦU ĐẾN NĂM 2030, TỶ TRỌNG KINH TẾ SỐ NƯỚC TA ĐẠT 30% GDP

Ngày 31/3/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 411/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Kinh tế số là hoạt động kinh tế sử dụng công nghệ số và dữ liệu số làm yếu tố đầu vào chính, sử dụng môi trường số làm không gian hoạt động chính, sử dụng công nghệ thông tin - viễn thông để tăng năng suất lao động, đổi mới mô hình kinh doanh và tối ưu hóa cấu trúc nền kinh tế.

Kinh tế số bao gồm: Kinh tế số ICT là công nghiệp công nghệ thông tin và dịch vụ viễn thông; kinh tế số nền tảng là hoạt động kinh tế của các nền tảng số, các hệ thống trực tuyến kết nối giữa cung và cầu và các dịch vụ trực tuyến trên mạng; kinh tế số ngành là hoạt động kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực.

Mục tiêu cơ bản của Chiến lược đến năm 2030: Tỷ trọng kinh tế số đạt 30% GDP; tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%; tỷ trọng thương mại điện

tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 20%; tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng nền tảng hợp đồng điện tử đạt 100%; tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 70%; tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 3%.

Theo đó, Bộ Thông tin và Truyền thông cần xây dựng, trình ban hành và tổ chức thực thi Luật Giao dịch điện tử theo hướng bổ sung quy định về các dịch vụ tin cậy trong giao dịch điện tử, hoạt động của nền tảng số, dữ liệu số, dịch vụ số trực tuyến, dịch vụ chia sẻ dữ liệu. Đồng thời, Bộ Giao thông vận tải từ 2022-2025 xây dựng, trình phê duyệt và tổ chức triển khai chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, lộ trình số hóa và thông minh hóa lĩnh vực hạ tầng giao thông.

Ngoài ra, Bộ Tài chính cần nghiên cứu xây dựng phát triển thị trường bảo hiểm an toàn thông tin mạng nhằm giúp các doanh nghiệp, tổ chức phục hồi tài chính khi xảy ra sự cố an toàn thông tin mạng; Bộ Công an cần xây dựng, trình ban hành Nghị định về định danh và xác thực điện tử...

Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan truyền thông, báo chí chủ trì, chủ động phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành, địa phương xây dựng và phê duyệt kế hoạch tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong các ngành, các cấp và Nhân dân về nội dung Chiến lược này một cách thường xuyên, định kỳ hàng ngày, hàng tuần; thực hiện nhiệm vụ Cơ quan chủ quản, hỗ trợ phát triển

các nền tảng số quốc gia đối với nền tảng truyền hình số (trực tuyến), nền tảng phát thanh số (trực tuyến)...

Quyết định 411/QĐ-TTg có hiệu lực kể từ ngày 31/3/2022.

4. SỚM TÍCH HỢP THANH TOÁN VIỆN PHÍ TRỰC TUYẾN QUA CÔNG DỊCH VỤ CÔNG

Ngày 04/4/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 422/QĐ-TTg về việc phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia năm 2022.

Theo đó, Danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia năm 2022 gồm Danh mục các thủ tục hành chính thiết yếu ưu tiên tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân cư và Danh mục dịch vụ công trực tuyến cần sớm được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia năm 2022.

Cụ thể, Danh mục dịch vụ công trực tuyến cần sớm được tích hợp, cung cấp gồm 27 dịch vụ công. Một số dịch vụ đáng chú ý trong Danh mục như: Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; thanh toán viện phí trực tuyến; thu, nộp tạm ứng án phí, lệ phí tòa án trực tuyến...

Ngoài ra, căn cứ điều kiện thực tiễn của bộ, ngành, địa phương, các cơ quan liên quan phê duyệt danh mục, lộ trình, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trực thuộc trong tích

hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến thuộc phạm vi quản lý trên Cổng dịch vụ công quốc gia năm 2022 bảo đảm

đạt tỷ lệ tối thiểu theo quy định.

Quyết định có hiệu lực từ ngày 04/4/2022.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

5. NGÔN NGỮ SỬ DỤNG TRONG SÁCH GIÁO KHOA PHẢI ĐIỂN ĐẠT TRONG SÁNG, DỄ HIỂU, PHÙ HỢP VỚI LỨA TUỔI HỌC SINH

Ngày 19/3/2022, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư 05/2022/TT-BGDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa; tiêu chuẩn tổ chức, cá nhân biên soạn sách giáo khoa; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa ban hành kèm theo Thông tư 33/2017/TT-BGDĐT ngày 22/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Theo đó, ngôn ngữ sử dụng trong sách giáo khoa là tiếng Việt (đối với sách giáo khoa các môn ngoại ngữ và sách giáo khoa các môn tiếng dân tộc thiểu số được sử dụng thêm các ngôn ngữ phù hợp với nội dung môn học), bảo đảm các quy định về chính tả và ngữ pháp, các chữ viết tắt, các ký hiệu, phiên âm; diễn đạt trong sáng, dễ hiểu, thể hiện chính xác nội dung cần trình bày, phù hợp với lứa tuổi học sinh

Cá nhân biên soạn sách giáo khoa phải có trình độ được đào tạo từ đại học trở lên theo chuyên ngành phù hợp với môn học, hoạt động giáo dục có sách giáo khoa được biên soạn; am hiểu về khoa học giáo dục; có ít nhất 03 năm trực tiếp giảng dạy

hoặc nghiên cứu về chuyên môn phù hợp với môn học, hoạt động giáo dục có sách giáo khoa được biên soạn.

Bên cạnh đó, bổ sung quy định về yêu cầu và quy trình thực nghiệm sách giáo khoa. Với mỗi bản mẫu sách giáo khoa, chọn các bài học để tổ chức thực nghiệm mang tính đại diện về loại bài, thể hiện điểm mới về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

Tổ chức thực nghiệm ít nhất 10% tổng số tiết với các môn học, hoạt động giáo dục (môn học) có từ 105 tiết/năm học trở lên, ít nhất 15% tổng số tiết với các môn học từ 70 đến dưới 105 tiết/năm học, ít nhất 20% tổng số tiết đối với các môn học còn lại. Mỗi bài học được dạy thực nghiệm ít nhất 02 lần, sau lần dạy thực nghiệm thứ nhất, tổ chức rút kinh nghiệm, chỉnh sửa bài học trước khi tổ chức dạy thực nghiệm lần hai.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 05/5/2022.

6. PHÍ DUY TRÌ HỆ THỐNG KIỂM TRA TRẠNG THÁI CHỨNG THƯ SỐ LÀ 3.000 ĐỒNG/THÁNG/01 CHỨNG THƯ SỐ

Ngày 23/3/2022, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 19/2022/TT-BTC về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dịch

vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số.

Theo đó, người nộp phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số là doanh nghiệp được cấp giấy phép cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số cho tổ chức, doanh nghiệp sử dụng theo quy định của pháp luật. Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia là tổ chức thu phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số.

Mức thu phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số là 3.000 đồng/tháng/01 chứng thư số của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số cấp cho thuê bao là tổ chức, doanh nghiệp (không bao gồm cá nhân). Thời gian tính phí được tính từ tháng chứng thư số được cấp cho thuê bao bắt đầu có hiệu lực hoạt động đến tháng trước liền kề tháng thuê bao hết hạn sử dụng; trường hợp chứng thư số có hiệu lực và hết hiệu lực trong cùng tháng thì tính là một tháng.

Người nộp phí kê khai, nộp phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số cho tổ chức thu phí theo quý, chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng đầu tiên của quý tiếp theo. Chậm nhất là ngày 05 hàng tháng, tổ chức thu phí gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc Nhà nước.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/6/2022.

7. CƠ SỞ Y TẾ CẦN XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH VỀ THỜI GIỜ LÀM VIỆC VÀ NGHỈ NGƠI CHO NHÂN VIÊN Y TẾ TRONG PHÒNG, CHỐNG DỊCH

Ngày 05/4/2022, Bộ Y tế đã ra Quyết định 838/QĐ-BYT về việc ban hành Hướng dẫn An toàn, vệ sinh lao động cho nhân viên y tế trong phòng, chống dịch COVID-19.

Để đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho nhân viên y tế trong phòng, chống dịch COVID-19, ngoài các biện pháp theo từng yếu tố nguy cơ cụ thể, các cơ sở y tế cần áp dụng và thực hiện các biện pháp dự phòng chung như sau:

Thứ nhất, quy định cho phép nhân viên ở nhà trong trường hợp nghi ngờ mắc bệnh COVID-19 với các triệu chứng đặc hiệu như sốt, ho, khó thở...

Thứ hai, tổ chức công việc hợp lý để kiểm soát giảm thiểu nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động (ATVSLĐ) trong phòng, chống dịch COVID-19 bao gồm: Bố trí làm việc từ xa, cung cấp dịch vụ chăm sóc y tế từ xa; thiết kế khu vực riêng để cách ly bệnh nhân COVID-19; sử dụng rèm, tấm chắn để ngăn cách trong phòng bệnh nhân nếu không gian nhỏ; sử dụng phòng lấy mẫu xét nghiệm; tấm chắn bảo vệ và ngăn cách bằng nhựa trong...

Cơ sở y tế cần xây dựng chính sách về thời giờ làm việc và nghỉ ngơi phù hợp cho nhân viên y tế: Khi làm việc tối thiểu 10 giờ liên tục mỗi ngày phải bố trí 7-8 giờ để ngủ và sau 14 ngày làm việc liên tục cần được nghỉ 48 giờ; làm 5 ca liên tục 8 giờ hoặc 4 ca 10 giờ phải bố trí một hoặc hai ngày nghỉ. Khi làm 3 ca liên tục kéo dài 12 giờ phải có hai ngày nghỉ.

Bên cạnh đó, cơ sở y tế mỗi tuần nên bố trí 5 ca 8 tiếng hoặc 4 ca 10 tiếng, nếu làm 12 giờ/ngày thì phải sắp xếp nhiều ngày nghỉ xen kẽ hơn cho nhân viên y tế. Đồng thời, cần sắp xếp thời gian làm việc ngắn hơn vào ban đêm, nên tổ chức đổi ca luân

phiên theo chiều thuận (sáng đến chiều đến đêm) và có cân nhắc đến nguyện vọng của nhân viên y tế, điều kiện địa phương và cơ sở y tế.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 05/4/2022.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ ĐĂNG TẢI THÔNG TIN VÀ LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ QUA MẠNG

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các bên tham gia vào hoạt động lựa chọn nhà thầu qua mạng, giảm thủ tục, tăng cường hơn nữa tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong đấu thầu, đồng thời bảo đảm hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đấu thầu; Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng Dự thảo Thông tư quy định chi tiết về đăng tải thông tin và lựa chọn nhà đầu tư qua mạng.

Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (sau đây gọi là Hệ thống) là hệ thống công nghệ thông tin do Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng và quản lý theo quy định tại khoản 26 Điều 4 của Luật Đấu thầu có địa chỉ tại <https://muasamcong.mpi.gov.vn>.

Cụ thể, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức lựa chọn nhà đầu tư qua mạng theo lộ trình như sau: từ ngày 01/01/2023, bảo đảm quy trình nộp thông báo khảo sát sự quan tâm của nhà đầu tư dự án PPP (E-KSQT), hồ sơ đăng ký khảo sát quan tâm cho E-KSQT) dự

án PPP (E-HSĐKKSQT), hồ sơ mời sơ tuyển dự án PPP (E-HSMST), hồ sơ dự sơ tuyển của nhà đầu tư dự án PPP (E-HSDST dự án PPP); yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư dự án đầu tư có sử dụng đất (E-YCSBNLKN), hồ sơ đăng ký thực hiện dự án cho E-YCSBNLKN dự án đầu tư có sử dụng đất (E-HSĐKQT dự án đầu tư có sử dụng đất) trên Hệ thống; từ ngày 01/6/2023, bảo đảm quy trình nộp hồ sơ mời thầu dự án PPP, dự án đầu tư có sử dụng đất (E-HSMT), hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, báo giá đối với gói thầu áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng (E-HSDT) trên Hệ thống.

Tổ chức tham gia Hệ thống là các cơ quan, tổ chức đăng ký tham gia Hệ thống với một hoặc một số vai trò như sau: người có thẩm quyền; cơ quan có thẩm quyền; cơ quan nhà nước có thẩm quyền; bên mời thầu; nhà đầu tư; đơn vị quản lý về đấu thầu, đơn vị chuẩn bị dự án PPP. Tổ chức, cá nhân không thuộc cơ quan quản lý nhà nước được truy cập, khai thác cơ sở dữ liệu về PPP theo chức năng, nhiệm vụ được giao được truy cập, khai thác đối với cơ sở dữ liệu về PPP thuộc danh mục cơ sở dữ liệu mở theo Hướng dẫn sử dụng

được đăng tải trên Hệ thống. Dữ liệu về PPP được sử dụng là dữ liệu không thuộc phạm vi công dân không được tiếp cận theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin. Tổ chức, cá nhân không được khai thác, sử dụng các thông tin về đấu thầu và các tài liệu kèm theo trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia dưới bất kỳ phương thức và phương tiện nào khi chưa được sự cho phép của

Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, trừ trường hợp thông tin thuộc danh mục cơ sở dữ liệu mở theo quy định.

Hiện nay dự thảo đang được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Bộ để cơ quan, tổ chức cá nhân tham gia ý kiến để hoàn thiện dự thảo trước khi ban hành.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Đối tượng nào được nhận chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà?

Trả lời: Đối tượng được nhận chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà gồm người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp và người lao động quay trở lại thị trường lao động. Cụ thể, theo Điều 1 Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 28/3/2022 quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động có quan hệ lao động, đang ở thuê, ở trọ, làm việc trong các khu vực sau đây:

- Khu công nghiệp, khu chế xuất được thành lập theo điều kiện, trình tự và thủ tục quy định tại Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ;

- Khu vực kinh tế trọng điểm bao gồm: Khu kinh tế được thành lập theo điều kiện, trình tự và thủ tục tại Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; 24 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thuộc 04 vùng kinh tế trọng điểm được quy hoạch, thành lập theo

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Hỏi: Mức, thời gian và phương thức chi trả cho người lao động nhận chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà?

Trả lời: Người lao động được nhận chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà trong thời gian tối đa 3 tháng và được chi trả theo phương thức hằng tháng. Mức hỗ trợ là 500.000 đồng/người/tháng đối với người lao động đang làm việc trong Doanh nghiệp và mức 1 triệu đồng/người/tháng đối với người lao động quay trở lại thị trường lao động. Điều này được quy định tại Điều 5 và Điều 9 Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 28/3/2022.

3. Hỏi: Quy trình để người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp nhận hỗ trợ tiền thuê nhà?

Theo Điều 7 Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 28/3/2022 quy định trình tự để người lao động

đang làm việc tại doanh nghiệp nhận hỗ trợ tiền thuê nhà như sau:

- Người lao động làm đề nghị gửi về doanh nghiệp;

- Doanh nghiệp tổng hợp danh sách theo đề nghị và niêm yết tại nơi làm việc ít nhất 3 ngày làm việc;

- Doanh nghiệp gửi danh sách về cơ quan bảo hiểm xã hội để xác nhận người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của người lao động.

- Doanh nghiệp gửi hồ sơ theo quy định đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt trụ sở. Thời gian tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 15/8/2022;

- Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ.

- Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, doanh nghiệp thực hiện chi trả cho người lao động.

4. Hỏi: Quy trình để người lao động quay trở lại thị trường lao động nhận hỗ trợ tiền thuê nhà?

Trả lời: Theo Điều 11 Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng

Chính phủ ban hành ngày 28/3/2022 quy định trình tự để người lao động quay trở lại thị trường lao động nhận hỗ trợ tiền thuê nhà như sau:

- Người lao động làm đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà gửi người sử dụng lao động;

- Người sử dụng lao động tổng hợp danh sách người lao động nhận hỗ trợ tiền thuê nhà theo đề nghị và niêm yết công khai tại nơi làm việc ít nhất 03 ngày làm việc;

- Trước ngày 15 hằng tháng, người sử dụng lao động gửi danh sách đến cơ quan bảo hiểm xã hội để xác nhận người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của người lao động;

- Người sử dụng lao động gửi hồ sơ theo quy định đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sản xuất, kinh doanh. Thời gian tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 15/8/2022.

- Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ.

- Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ của

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, người sử dụng lao động thực hiện chi trả cho người lao động./.